

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 02 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế và ông Trương Văn Tiến.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2019/HS-ST, ngày 02 tháng 12 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 1 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Bộ, sinh năm 1952 và bà Trương Thị Bắc, sinh năm 1954; Gia đình có 05 anh chị em, bản thân là thứ tư; Có vợ là Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1980; Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 58/2014/HSST ngày 29/5/2014 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Vu khống”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2015, nộp xong tiền án phí ngày 14/7/2014.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 26/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc Ch, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Bính, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Lâm, sinh năm 1944; Gia đình có 07 anh chị em, bản thân là thứ sáu; Có vợ là Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1979; Có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị Lượ, sinh năm 1941; Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là thứ bảy; Có vợ là Nguyễn Thị Đan, sinh năm 1978; Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đức Á, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Bằng Lục, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Oanh, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Phong, sinh năm 1948; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị Việt, sinh năm 1973; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 33/2005/HSST, ngày 20/12/2005 của TAND huyện Yên Phong xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án ngày 15/7/2013; Tại bản án số: 92a/2013/HSST, ngày 12/11/2013 của TAND huyện Yên Phong xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2014; Nộp xong tiền phạt, án phí ngày 24/01/2019).

Tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 22/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Tống Công Ph (tên gọi khác Quất), sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Minh Chúc, sinh năm 1960 và bà Tống Thị Bắc, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ tư; Có vợ là Vũ Thị Thu Ánh, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Tống Văn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn Đoàn, sinh năm 1965 và bà Tống Thị Lạng, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh chị em, bản thân là thứ hai; Có vợ là Tống Thị Phượng, sinh năm 1989; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Tống Khương D, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn Giao, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị Toàn, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ ba; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 22/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Tống Văn H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn Thuyên, sinh năm 1967 và bà Tống Thị Mận, sinh năm 1966; Gia đình có 05 anh chị em, bản thân là thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2019 đến ngày 22/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Hoàng Văn L, sinh năm 1992; Nguyên quán: Thôn Lâm Hạ, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Duy Tiễn, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị Vinh, sinh năm 1954; Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là thứ tám; Vợ, con chưa có; Tiền án: Tại bản án số: 73/2012/HSPT ngày 15/5/2012 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2016; Tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10. Lương Thị Nh (tên gọi khác Hương), sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 284, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đình Cả (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bẩy, sinh năm 1941; Gia đình có 06 anh chị em, bản thân là thứ sáu; Có chồng là Đào Ngọc Hoàn, sinh năm 1971; Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 57/2015/HSST ngày 04/9/2015 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2015, nộp xong tiền án phí ngày 27/7/2016; **Bản án hình sự phúc thẩm số 284/2020/HSPT ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân Hà Nội xử phạt bị cáo Nhân 28 tháng tù về tội “Đánh bạc”.**

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 12/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam T16 Bộ công an, vắng mặt tại phiên tòa (**bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt**).

11. Đinh Thị Thu H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 1/1 phố Gốc Mít, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Hòa, sinh năm 1957 và bà Đào Thị Chung, sinh năm 1958; Gia đình có 02 anh chị em, bản thân là thứ hai; Có chồng là Chea Kwang Ho, sinh năm 1975 (Quốc tịch Hàn Quốc); Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa.

12. Đặng Văn M, sinh năm 1976; Khu Dương Xá 1, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Miêu, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Be, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là nhất; Có vợ là Nguyễn Thị Toán, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

13. Tống Văn Đ, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn Cường (đã chết) và bà Nguyễn Thị Canh, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị Hương Thảo, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

14. Đào Thị Phương L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số 6, ngõ 15, tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Trọng Long, sinh năm 1952 và bà Triệu Thị Kim Oanh, sinh năm 1957; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ nhất; Có chồng là Lương Văn Long, sinh năm 1974; Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

15. Lưu Minh Q, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 18, ngõ 74, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Hào, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh chị em, bản thân là thứ hai; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 147/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “đánh bạc”.

Tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/01/2019, tại nhà Nguyễn Văn T sinh năm 1976 ở thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện Yên Phong bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Hữu T; Tống Khương D; Hoàng Văn L; Lưu Minh Q; Lương Thị Nh; Đinh Thị Thu H; Đào Thị Phương L.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 16.500.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thảm màu đỏ, 17 ghế nhựa; 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn, một mặt màu đỏ một mặt màu trắng đen.

Kiểm tra trên người các đối tượng lực lượng Công an đã thu giữ của Hoàng Văn L 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu đen và số tiền 1.900.000 đồng. Thu giữ của Lưu Minh Q số tiền 7.200.000 đồng. Lương Thị Nh 01 điện thoại Iphone màu vàng; Đào Thị Phương L 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; Đinh Thị Thu H 01 điện thoại di động Samsung và số tiền 4.800.000 đồng.

Ngoài các đối tượng bị bắt quả tang như nêu ở trên, còn một số đối tượng khác đã chạy thoát gồm: Trần Ngọc Ch, Tống Công Ph, Tống Văn H, Tống Văn H, Tống Văn Đ, Đặng Văn M, Nguyễn Đắc Á. Sau đó từ ngày 28/01/2019 đến 30/01/2019, lần lượt Nguyễn Văn T là chủ nhà và các đối tượng nêu trên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú khai báo hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra các bị can khai nhận: Khoảng cuối tháng 01 năm 2019, Nguyễn Hữu T và Trần Ngọc Ch rủ nhau tổ chức xóc bạc cho những người có nhu cầu đến đánh bạc để thu tiền, mỗi người đến đánh bạc phải nộp 500.000 đồng tiền phé, số tiền thu được T và Ch sẽ chia nhau mỗi người một nửa. T có nhiệm vụ tìm địa điểm, chuẩn bị công cụ, dụng cụ phục vụ việc đánh bạc, thuê người xóc cái và lôi kéo các đối tượng đến đánh bạc. Ch có nhiệm vụ thuê người làm hồ lý, người canh gác và người phục vụ xóc bạc, quan sát bắt đĩa quân vị. Buổi trưa ngày 27/01/2019, T điện thoại cho Nguyễn Văn T ở cùng thôn đặt vấn đề cho T thuê nhà để tổ chức đánh bạc, mỗi ca T sẽ trả cho T số tiền 1.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó T điện thoại cho một số đối tượng (T không nhớ cụ thể) đến để đánh bạc, điện thoại cho Nguyễn Đắc Á đến để xóc cái và thông báo cho Ch biết địa điểm tổ chức đánh bạc. Sau khi được T thông báo, Ch điện thoại báo Tống Công Ph, Tống Văn H, Tống Khương D, Tống Văn H đến nhà T làm hồ

lỳ, canh gác và phục vụ xới bạc. Ph, H, D, H đồng ý và cùng nhau đi đến nhà T. Tại nhà T, khi các đối tượng Hoàng Văn L, Lưu Minh Q, Đặng Văn M, Tống Văn Đ, Lương Thị Nh, Đinh Thị Thu H, Đào Thị Phương L đến thì T bảo mọi người lên tầng 3 để đánh bạc. T bảo H trải thảm ra nền nhà và xếp ghế thành hai hàng dọc để mọi người ngồi đánh bạc, sau đó T lấy bát, đĩa, kéo, quân bài chắn đã chuẩn bị từ trước ra để dưới thảm. L dùng kéo cắt quân bài chắn thành 04 quân vị hình tròn bằng nhau, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng đen vút xuống thảm. Sau khi mọi người đến đông đủ, T bảo Á vào xóc cái; Ph làm hồ lý, thu phế của mỗi người đánh bạc 500.000 đồng; H quan sát bát đĩa, quân vị; D và H canh gác ở cổng. Sau đó mọi người bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Á là người trực T xóc cái, không có ai cầm bảng vị mà những người chơi ngồi thành hai dãy đối diện nhau. Quy định bên phải người xóc cái là cửa chắn, bên trái là cửa lẻ. Hai bên trực T đặt tiền chơi với nhau theo tỷ lệ thắng thua là 1:1 (Tức đặt bao nhiêu tiền thì thắng, thua bằng đó). Khi mở bát nếu hai quân màu trắng hai quân màu đỏ hoặc bốn quân màu trắng bốn quân màu đỏ là chắn thì người đặt cửa chắn thắng. Nếu một quân màu trắng ba quân màu đỏ và ngược lại là lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng. Không giới hạn số tiền đặt cửa thấp nhất, không hạn chế mức đặt cửa tối đa. Khi mở bát ra căn cứ vào kết quả thì người làm hồ lý có nhiệm vụ chuyển tiền từ bên thua về cho bên thắng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 16.500.000 đồng cùng toàn bộ công cụ, dụng cụ phục vụ việc đánh bạc.

Cụ thể quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Nguyễn Hữu T là người cùng với Trần Ngọc Ch đứng ra tổ chức xới bạc để thu tiền chia nhau, mỗi người đến đánh bạc phải nộp số tiền 500.000 đồng. T là người thuê địa điểm (nhà của Nguyễn Văn T) để tổ chức đánh bạc, thuê Nguyễn Đắc Á là người xóc cái, chuẩn bị công cụ, dụng cụ (bát, đĩa, quân vị, thảm, ghế), lôi kéo các đối tượng đến đánh bạc và quán xuyến mọi hoạt động của xới bạc. Ngày 27/01/2019, T không tham gia đánh bạc, khi các đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng Công an bắt quả tang, T bỏ chạy và bị bắt lại, chưa thu được tiền phế của người nào.

Trần Ngọc Ch là người cùng với Nguyễn Hữu T đứng ra tổ chức xới bạc. Ch thuê Tống Công Ph làm hồ lý và thu tiền phế, thuê Tống Văn H, Tống Khương D làm nhiệm vụ canh gác, thuê Tống Văn H phục vụ xới bạc, quan sát bát đĩa quân vị và quán xuyến mọi hoạt động của xới bạc. Ngày 27/01/2019, Ch không tham gia đánh bạc, khi các đối tượng bắt đầu đánh bạc thì Ch bày bảng vị ra nhưng không ai chơi nên Ch lại cất bảng vị đi. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng Công an bắt quả tang, Ch chạy thoát, chưa thu được tiền phế của người nào.

Nguyễn Văn T là chủ nhà, không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho T thuê nhà để tổ chức đánh bạc, mỗi ca T trả cho T số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 27/01/2019 là ngày đầu tiên T cho T thuê nhà để tổ chức đánh bạc. Khi các đối tượng đến nhà T

đánh bạc thì chỉ có một mình T ở nhà, gia đình T không ai biết, T đưa chìa khóa cổng cho Tống Khương D rồi đi ra ngoài. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì T không có mặt ở nhà, chưa được T trả tiền công.

Nguyễn Đắc Á là người được T thuê làm nhiệm vụ xóc cái cho xới bạc, mỗi ca T trả cho Á số tiền 500.000 đồng. Ngày 27/01/2019 là ngày đầu tiên Á làm xóc cái thuê cho T, khi lực lượng Công an bắt quả tang Á chạy thoát, chưa được T trả tiền công.

Tống Công Ph là người được Ch thuê làm hồ lý, chuyển tiền từ bên thua sang bên thắng khi các đối tượng đánh bạc và thu tiền phé cho xới bạc. Mỗi ca Ch trả cho Phước số tiền 500.000 đồng. Ngày 27/01/2019, Phước mới thu được 1.500.000 đồng tiền phé (chưa đưa cho Ch và T). Số tiền này khi lực lượng Công an bắt quả tang Ph vút trên chiếu bạc và chạy thoát, chưa được trả tiền công.

Tống Văn H là người được Ch thuê phục vụ chung cho xới bạc. Nhiệm vụ của H là trải thảm, xếp ghế để mọi người đánh bạc, thu dọn xới bạc và làm một số việc khác, quan sát người đánh bạc, bắt đĩa quân vị tránh việc gian lận khi đánh bạc. Mỗi ca Ch trả cho H số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngày 27/01/2019, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, Hiếu chạy thoát, chưa được trả tiền công.

Tống Khương D là người được Ch thuê canh gác, đảm bảo an toàn cho xới bạc. D có nhiệm vụ canh gác ở phía trong cổng, mở, đóng cổng khi có khách đến đánh bạc và báo cho T và Ch biết khi có lực lượng Công an, mỗi ca Ch trả cho D số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngày 27/01/2019, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, D chưa được trả tiền công.

Tống Văn H là người được Ch thuê làm nhiệm vụ canh gác, H canh gác ở phía ngoài cổng, khi có khách đến đánh bạc thì dẫn vào bảo D mở cổng, bảo đảm an toàn từ bên ngoài và báo cho T và Ch biết khi có lực lượng Công an, mỗi ca Ch trả cho H số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngày 27/01/2019, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, H chạy thoát, chưa được trả tiền công.

Hoàng Văn L bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, L nộp phé cho Ph 500.000 đồng. L đánh nhiều ván, ván đánh cửa chắn, ván đánh cửa lẻ, mỗi ván đánh từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng thì bị thua hết tiền. Sau đó L vay Lưu Minh Q số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang L đang thắng, không nhớ thắng bao nhiêu, toàn bộ số tiền L vẫn để trên chiếu bạc. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ trong người Lợi số tiền 1.900.000 đồng, L khai số tiền này L sử dụng để đánh bạc.

Đinh Thị Thu H mang theo số tiền 5.800.000 đồng để đánh bạc. H nộp phé cho Ph 500.000 đồng, đánh 01 ván cửa chắn 500.000 đồng, chưa biết thắng hay thua thì lực lượng Công an bắt quả tang, số tiền đánh bạc còn lại 4.800.000 đồng H cất trong người bị thu giữ.

Đặng Văn M mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. M không nhớ đánh được bao nhiêu ván, ván đánh cửa chẵn, ván đánh cửa lẻ, mỗi ván đánh 500.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang M đang bị thua hết tiền và chạy thoát.

Tổng Văn Đ mang theo số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, nộp phé cho Ph 500.000 đồng. Đ đánh 02 ván cửa lẻ, 01 ván đánh 500.000 đồng, 01 ván đánh 200.000 đồng đều bị thua. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, Đ còn lại 200.000 đồng vút xuống chiếu bạc và chạy thoát.

Đào Thị Phương L mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. L đánh 01 ván 500.000 đồng cửa lẻ và bị thua, còn lại 100.000 đồng khi lực lượng Công an bắt quả tang L vút xuống chiếu bạc bỏ chạy.

Lương Thị Nh mang theo số tiền 170.000 đồng để đánh bạc. Nh đánh 01 ván 50.000 đồng cửa lẻ và bị thua, còn lại 120.000 đồng khi lực lượng Công an bắt quả tang Nh vút xuống chiếu bạc bỏ chạy.

Lưu Minh Qu đi cùng Hoàng Văn L, Q không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho L vay số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh bạc, ván nào thắng thì L đưa tiền cho Q đếm và buộc thành từng cọc để L đánh bạc.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Hữu T, Trần Ngọc Ch, Nguyễn Đắc Á, Tổng Công Ph, Tổng Văn H, Tổng Văn H, Tổng Khuong D về tội " Tổ chức đánh bạc" theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 BLHS; Truy tố Nguyễn Văn T về tội " Gá bạc" theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 BLHS; Truy tố Hoàng Văn L, Lương Thị Nh, Đinh Thị Thu H, Đặng Văn M, Tổng Văn Đ, Đào Thị Phương L, Lưu Minh Q về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận khoảng cuối tháng 01/2019 bị cáo và Trần Ngọc Ch bàn bạc với nhau tổ chức đánh bạc để thu tiền phé chia nhau. Ngày 27/01/2019 sau khi bị cáo hỏi thuê địa điểm tại nhà Nguyễn Văn T, bị cáo gọi điện cho các con bạc đến nhà T để đánh bạc, gọi điện cho Nguyễn Đắc Á đến để sóc cái và gọi điện cho Trần Ngọc Ch đến nhà T để cùng bị cáo tổ chức đánh bạc. Sau khi các con bạc gồm có L, Nh, L, H, M, Đ, Q và một số đối tượng đến nhà T bị cáo bảo các con bạc lên tầng 3 nhà T, bảo H trải thảm và xếp ghế nhựa còn bị cáo lấy bát, đĩa sứ, kéo và quân bài chắn để ra thảm, L là người cắt 04 quân bài hình tròn. Sau đó Á là người sóc cái để các con bạc sát phạt nhau, Ph làm hồ lý và thu tiền phé, H làm nhiệm vụ quan sát và phục vụ cho các con bạc, D, H làm nhiệm vụ cảnh giới và mở cổng cho các con bạc đến chơi. Khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu tại chiếu bạc là 16.500.000 đồng và dụng cụ để đánh bạc. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội " Tổ chức đánh bạc" là đúng.

Bị cáo Trần Ngọc Ch công nhận lời khai của T là đúng và khai nhận ngày 27/01/2019 sau khi nhận được điện thoại của T bảo đến nhà T để cùng tổ chức đánh bạc, bị cáo gọi điện cho Ph, D, H, H cùng đi đến nhà T với bị cáo. Khi các con bạc đến

nhà T bị cáo và T phân công Á sóc cái, Ph làm hồ lý và thu tiền phé, H làm nhiệm vụ quan sát việc đánh bạc và phục vụ, D và H làm nhiệm vụ cảnh giới và mở cổng cho các con bạc đến chơi. Khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền là 16.500.000 đồng và dụng cụ để đánh bạc. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Tổ chức đánh bạc” là đúng.

Các bị cáo Á, Ph, H, H, D công nhận lời khai của T và Ch đúng và khai nhận ngày 27/01/2019 có được T và Ch thuê đến nhà T để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc. Trong đó Á làm nhiệm vụ sóc cái, Ph làm hồ lý và thu tiền phé, H làm nhiệm vụ quan sát và phục vụ cho các con bạc, D và H làm nhiệm vụ cảnh giới. Khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu tại chiếu bạc là 16.500.000 đồng và dụng cụ để đánh bạc. Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “ Tổ chức đánh bạc” là đúng.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận ngày 27/01/2019 khi T điện thoại hỏi thuê nhà của bị cáo để tổ chức đánh bạc bị cáo đồng ý cho T thuê. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi các con bạc đang sát phạt nhau tại tầng 03 nhà của bị cáo thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu tại chiếu bạc là 16.500.000 đồng và dụng cụ để đánh bạc. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Gá bạc” là đúng.

Các bị cáo L, L, M, Đ, Q khai nhận tại phiên tòa; các bị cáo Nh, H vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/8/2019 đã thể hiện: Ngày 27/01/2019 có tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức sóc đĩa tại nhà của Nguyễn Văn T. Khi đi đánh bạc L bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, L phải nộp tiền phé cho Ph 500.000 đồng, số tiền còn lại L dùng để đánh bạc. Sau khi thua hết tiền L vay của Q 5.000.000 đồng để đánh bạc; Nh mang theo 150.000 đồng dùng để đánh bạc, chưa nộp tiền phé; L mang theo 600.000 đồng dùng để đánh bạc, chưa phải nộp tiền phé; H mang theo 5.800.000 đồng dùng để đánh bạc, H nộp tiền phé 500.000 đồng cho Ph; M mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, M chưa phải nộp tiền phé; Đ mang theo 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, Đ nộp tiền phé cho Ph 500.000 đồng; Q không tham gia đánh bạc nhưng cho L vay 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu tại chiếu bạc là 16.500.000 đồng và dụng cụ để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ của L 1.900.000 đồng, thu giữ của H 4.800.000 đồng dùng để đánh bạc. Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “ Đánh bạc” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Ngọc Ch, Nguyễn Đắc Á, Tống Công Ph, Tống Văn H, Tống Khương D, Tống Văn H phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Đinh Thị Thu H, Đặng Văn M, Tống Văn Đ, Đào Thị Phương L, Lương Thị Nh, Lưu Minh Q phạm tội “ Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt:

Nguyễn Hữu T từ 18 đến 20 tháng tù và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 26/3/2019. Xác nhận bị cáo T đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt:

Trần Ngọc Ch từ 18 đến 20 tháng tù và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 (xác nhận bị cáo đã nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Nguyễn Đắc Á từ 18 đến 20 tháng tù và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 22/02/2019.

Tổng Công Ph (tức Quất) từ 14 đến 16 tháng tù và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019. Xác nhận bị cáo Ph đã nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Tổng Văn H từ 14 đến 16 tháng tù và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019.

Tổng Văn H từ 14 đến 16 tháng tù và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2019 đến ngày 22/02/2019. Xác nhận bị cáo H đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt:

Tổng Khương D từ 14 đến 16 tháng tù và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 22/02/2019. Xác nhận bị cáo D đã nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong

Áp dụng điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt.

Nguyễn Văn T từ 14 đến 16 tháng tù và phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt.

Hoàng Văn L từ 10 đến 12 tháng tù và phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019. (xác nhận bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt.

Lương Thị Nh (tức Hương) từ 07 đến 09 tháng tù và phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 12/3/2019. Tổng hợp hình phạt 28 tháng tù của bản án số 284/2020/HSPT ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc Lương Thị Nh phải chấp hành hình phạt từ 35 đến 37 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt.

Đinh Thị Thu H từ 07 đến 09 tháng tù và phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt.

Đặng Văn M từ 07 đến 09 tháng tù và phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Tổng Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù và phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt: Đào Thị Phương Lan từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 BLHS xử phạt:

Lưu Minh Q từ 06 đến 08 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 147/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 15 tháng đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/1/2019 đến ngày 01/2/2019 và thời hạn tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến 18/4/2019 của bản án 147 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Phạt bổ sung từ 10 triệu đến 15 triệu đồng (xác nhận bị cáo đã nộp 13.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thảm màu đỏ; 17 ghế nhựa; 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn, một mặt màu đỏ một mặt màu trắng đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 23.200.000 đồng tiền đánh bạc;

Trả lại cho bị cáo Lưu Minh Q 7.200.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

Về tố tụng: Bị cáo Lương Thị Nh đang bị tạm giam tại trại tạm giam T16 Bộ công an, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa; đối với bị cáo Đinh Thị Thu H đang bị truy nã theo quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị cáo theo quy định tại khoản 2 điều 290 BLTTHS. Mặt khác, trong vụ án này sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 16/8/2019 một số bị cáo không nhận được quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tại phiên tòa phúc thẩm một số bị cáo không có mặt tại phiên tòa, nên các bị cáo không biết cấp phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng. Đối với bị cáo H, L quá trình xét xử Tòa án ra lệnh bắt các bị cáo để đảm bảo xét xử nhưng do một phần lỗi của Công an huyện Yên Phong trong quá trình xác minh, tổ chức bắt dẫn đến việc Tòa án phải yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra lệnh truy nã, xét thấy cần đảm bảo nguyên tắc có lợi, không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo khi xét xử sơ thẩm tại bản án này.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Ngọc Ch, Nguyễn Đắc Á, Tống Công Ph, Tống Văn H, Tống Khương D, Tống Văn H phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Gá bạc” tội phạm được quy định tại Điều 322 BLHS; Các bị cáo Hoàng Văn L, Đinh Thị Thu H, Đặng Văn M, Tống Văn Đ, Đào Thị Phương L, Lương Thị Nh, Đặng Minh Q phạm tội “Đánh bạc” tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực T xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng để kiếm lời ngày 27/01/2019 T, Ch đã tổ chức cho 07 con bạc sát nhau dưới hình thức sóc đĩa tại

nhà của Nguyễn Văn T. Để phục vụ cho việc đánh bạc các bị cáo thuê Á làm sóc cái, Ph làm hồ lý và thu tiền phé, H làm nhiệm vụ quan sát việc đánh bạc, D, H làm nhiệm vụ canh gác. Khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị bắt quả tang, số tiền các con bạc sát phạt nhau bị thu giữ là 23.200.000 đồng. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 322 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Ngọc Ch, Nguyễn Đắc Á, Tống Công Ph, Tống Văn H, Tống Khương D, Tống Văn H về tội “Tổ chức đánh bạc”; Truy tố Nguyễn Văn T về tội “Gá bạc” theo điểm c, d khoản 2 Điều 322 BLHS; Truy tố Hoàng Văn L, Đinh Thị Thu H, Đặng Văn M, Tống Văn Đ, Đào Thị Phương L, Lương Thị Nh, Lưu Minh Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất tự trị an ở địa phương, lôi kéo nhiều người tham gia, bị xã hội lên án, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm, do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với tội “Tổ chức Đánh bạc, gá bạc” T và Ch là những bị cáo giữ vai trò chính, còn T, Á, Ph, H, D, H là các bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho T và Ch. Về tội “Đánh bạc” các bị cáo L, H, M, Đ, Nh, Q là những đối tượng trực T tham gia đánh bạc theo sự tổ chức, sắp xếp của T, Ch.

[5] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo HĐXX nhận thấy:

Đối với tội tổ chức đánh bạc: T, Ch giữ vai trò chính trong vụ án. T là người thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và gọi người đến để đánh bạc, Ch là người thuê các đối tượng đến để phục vụ, bố trí người canh gác cho việc tổ chức đánh bạc cùng T, số tiền đánh bạc được xác định là 23.200.000 đồng do vậy mức hình phạt đối với T, Ch phải cao hơn so với các bị cáo khác trong nhóm tổ chức đánh bạc.

Đối với T, năm 2014 bị TAND huyện Yên Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Vu khống” (đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật). Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp phạt 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự; bị cáo đã có thời gian công tác tại Công an xã Long Châu, trong quá trình công tác đã lập nhiều thành tích được khen thưởng; gia đình bị cáo là gia đình có công trong kháng Ch chống mỹ được Nhà nước công nhận. Xét thấy tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích với thời gian nhiều năm trước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo và gia đình có nhiều thành tích trong công tác và tham gia cách mạng trước đây nên HĐXX cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương với thời gian phù hợp đảm bảo đủ điều kiện giáo dục bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật.

Đối với Ch giữ vai trò ngang với T, Ch là người thuê Ph, H, H, D đến phục vụ và canh gác cho việc tổ chức đánh bạc. Song khi lượng hình cũng cần xem xét: Bị cáo xuất

thân từ nhân dân lao động, lần đầu phạm tội nên có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự; bị cáo có bố để được tặng thưởng huân chương kháng Ch hạng nhất. HĐXX xét thấy cũng cần cho bị cáo được hưởng án treo đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Đắc Ánh được T thuê đến để sóc cái cho các con bạc sát phạt nhau. Bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, năm 2005 và 2013 đã 02 lần bị xét xử về tội “Đánh bạc”, song bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại T tục phạm tội. Lần phạm này đối với bị cáo tuy không bị coi là tái phạm nhưng qua đó thấy được ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì xét thấy sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải.

Đối với các bị cáo Tống Công Ph, Tống Văn H, Tống Khương D, Tống Văn H là những đối tượng giữ vai trò giúp sức cho các T, Ch trong việc tổ chức đánh bạc. Trong đó Ph làm hồ lý và thu tiền phé của các con bạc, H làm nhiệm vụ quan sát việc đánh bạc và phục vụ cho các con bạc, D và H làm nhiệm vụ cảnh giới. Xét thấy cũng cần có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ và tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo Phước, Hiếu, Hữu sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, các bị cáo Ph, D đã tự nguyện nộp 20.200.000 đồng, Hữu đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tiền phạt tại Chi cục thi hành án dân sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Xét vai trò, nhân thân, thái độ của các bị cáo HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Về tội đánh bạc: Các bị cáo L, H, M, Đ, L, Nh là những đối trực T tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sóc đĩa ngày 27/01/2019 tại nhà T. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bị thu giữ là 23.200.000 đồng. Trong đó L có 6.000.000 đồng, H có 5.800.000 đồng, M có 5.000.000 đồng, Đ có 1.400.000 đồng, L có 600.000 đồng, Nhân có 150.000 đồng. Xét thấy cũng cần có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với Lợi đã có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này đối với bị cáo là tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với bị cáo Nhân có 01 tiền án về tội đánh bạc (đã được đương nhiên xóa án tích), ngày 20/11/2018 bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội đánh bạc, bản án số 284/2020/HSPT ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt 28 tháng tù, lần phạm tội này bị cáo không bị coi là tái phạm. Hiện nay bị cáo đang bị Cục cảnh sát hình sự-Bộ công an khởi

tổ và tạm giam về hành vi đánh bạc, qua đó thấy được ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo L, Nhân ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo L đã tự nguyện nộp phạt 10.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự. Mặt khác bị cáo L trong thời gian tại ngoại chờ xét xử đã cứu giúp người khác được Công an xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn xác nhận; bị cáo Nh có thành tích trong việc tố giác tội phạm được Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận, bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương kháng Ch hạng nhì.

Đối với các bị cáo H, M, Đ, L là những đối tượng trực T tham gia đánh bạc, nhưng xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt; sau khi phạm tội M, Đ đã đến Công an đầu thú; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Đối với bị cáo Lưu Minh Q là đối tượng giữ vai trò thấp nhất trong vụ án, bị cáo tuy không trực T tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã có hành vi cho L vay 5.000.000 đồng để L dùng số tiền này để đánh bạc. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc với vai trò giúp sức. Bị cáo đã bị xét xử tại bản án số 147/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “đánh bạc”. Trong vụ án này, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt 13.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T tuy không trực T tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã cho T thuê nhà của mình để tổ chức đánh bạc. Số tiền các con bạc sát phạt nhau bị thu giữ là 23.200.000đ. Bản cáo trạng của VKS đã truy tố bị cáo về tội “Gá bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy cũng cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền là 23.200.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Q 7.200.000 đồng tiền của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thảm màu đỏ; 17 ghế nhựa; 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn, một mặt màu đỏ một mặt màu trắng đen.

Đối với những chiếc điện thoại thu giữ của L, Q, H, Nh, L các bị cáo không sử dụng những tài sản này để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho các bị cáo là đúng quy định.

Đối với tiền, vật thu giữ của các đối tượng có mặt gần khu vực nhà T quá trình điều tra đã làm rõ những đồ vật này không liên quan đến việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho những người liên quan là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Ngọc Ch, Nguyễn Đắc Á, Tổng Công Ph (tức Quất), Tống Văn H, Tống Khương D, Tống Văn H phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Đinh Thị Thu H, Đặng Văn M, Tống Văn Đ, Đào Thị Phương L, Lương Thị Nh (tức Hương), Lưu Minh Q phạm tội “ Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt:

Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **02/3/2021** và phạt bổ sung 20.000.000 đồng. (xác nhận bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Trần Ngọc Ch 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **02/3/2021** và phạt bổ sung 20.000.000 đồng.(xác nhận bị cáo đã nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Áp dụng điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt:

Nguyễn Đắc Á 12 (mười hai) tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 22/02/2019.

Áp dụng điểm c, d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt.

Tổng Công Ph (tức Quất) 12 (mười hai) tháng tù và phạt tiền 20.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên

án sơ thẩm **02/3/2021** (xác nhận bị cáo đã nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Tổng Văn H 12 (mười hai) tháng tù và phạt tiền 20.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **02/3/2021**.

Tổng Văn H 12 (mười hai) tháng tù và phạt tiền 20.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **02/3/2021**. (xác nhận bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Tổng Khương D 12 (mười hai) tháng tù và phạt tiền 20.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **02/3/2021** (xác nhận bị cáo đã nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù và phạt tiền 20.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **02/3/2021**.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt:

Hoàng Văn L 08 (tám) tháng tù và phạt tiền 10.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 (xác nhận bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 BLHS xử phạt.

Lương Thị Nh (tức Hương) 06 (sáu) tháng tù và phạt tiền 10.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 12/3/2019. Tổng hợp hình phạt của bản án số 284/2020/HSPT ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt 28 tháng tù, buộc Lương Thị Nh phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 34 (ba mươi bốn) tháng tù và 10.000.000đ nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 12/3/2019 và thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày **12/11/2018 đến 21/11/2018 theo bản án của TAND Thành phố Hà Nội**.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt:

Đinh Thị Thu H 07 (bảy) tháng tù và phạt tiền 10.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **02/3/2021**.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo:

Đặng Văn M 07 (bảy) tháng tù và phạt tiền 10.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **02/3/2021**.

Tổng Văn Đ 07 (bảy) tháng tù và phạt tiền 10.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/3/2021.

Đào Thị Phương L 06 (sáu) tháng tù và phạt tiền 10.000.000 đồng. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 BLHS xử phạt:

Lưu Minh Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 và phạt tiền 10.000.000 đồng (xác nhận bị cáo đã nộp 13.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự). Tổng hợp với hình phạt của bản án số 147/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù và 10.000.000đ về tội “đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 tháng tù và 20.000.000đ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/1/2019 đến ngày 01/2/2019 và thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến 18/4/2019 theo bản án của TAND tỉnh Quảng Ninh.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn T cho UBND xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Trần Ngọc Ch, Tống Công Ph (tức Quất), Tống Văn H, Tống Khương D, Tống Văn H, Đặng Văn M, Tống Văn Đ cho UBND phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Thị Thu H cho UBND phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đào Thị Phương L cho UBND phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 23.200.000 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Lưu Minh Q 7.200.000 đồng (bảy triệu, hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thảm màu đỏ; 17 ghế nhựa; 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn, một mặt màu đỏ một mặt màu trắng đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Các bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- *Toà án tỉnh.*
- *VKS tỉnh.*
- *VKSND huyện Yên Phong.*
- *Các bị cáo.*
- *Người tham gia tố tụng khác.*
- *THA huyện Yên Phong .*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Xuân Ninh

